

MỘT SỐ TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC CỦA TOÀN CẦU HOÁ ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THẾ GIỚI

*Phạm Thanh Hà**

Qúa trình toàn cầu hoá (TCH) là xu thế khách quan, đã và đang tác động tới mọi mặt đời sống kinh tế – xã hội của nhân loại. Đây là quá trình “vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác, vừa có đấu tranh”¹. Dù tồn tại nhiều quan điểm khác nhau khi đánh giá về vấn đề TCH, song không thể phủ nhận được sự tồn tại và vận động của xu hướng này trong sự phát triển đi lên của thế giới. Tác động hai mặt của TCH không chỉ làm thay đổi cấu trúc quan hệ phụ thuộc lẫn nhau của các chủ thể quốc tế hiện nay, mà còn làm gia tăng phạm vi, mức độ đan xen, giao thoa giữa các quốc gia dân tộc trong một thế giới vừa thống nhất, vừa đa dạng. Dưới đây là một số tác động tiêu cực của TCH đến sự phát triển của thế giới.

Một là, TCH thúc đẩy sự phân công lao động mới trên phạm vi thế giới theo hướng

chuyên môn hoá, tạo điều kiện cho các nước phát huy thế mạnh, ưu thế của mình.

Trong thế giới TCH, sự phân công lao động được thực hiện không chỉ trong phạm vi một quốc gia mà nó mở rộng trên phạm vi toàn cầu. Trước kia, mỗi quốc gia đều phải sản xuất cả những cái mà mình không có thế mạnh nhằm để đáp ứng cho nhu cầu đa dạng của con người. Song trong thế giới TCH, sự phân công lao động trên phạm vi toàn cầu không còn bị áp đặt bởi các quốc gia mà nó diễn ra theo nguyên tắc của thị trường – ai mạnh mặt nào sẽ khai thác triệt để mặt đó. Phân công lao động ngày càng trở nên sâu sắc và hợp lý là hệ quả tất yếu của nền sản xuất hàng hoá dưới tác động của TCH. Mỗi một quốc gia trở thành một mắt khâu trong hệ thống sản xuất toàn cầu. Sự phân công lao động mới này tạo nên một sự chuyên môn hoá cao trong sản xuất. Thông qua phân công lao động quốc tế, ưu thế so sánh của mỗi quốc gia dân tộc được

* Thạc sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

phát huy, tác động bổ sung lẫn nhau trong sự phát triển.

Chính sự phân công chuyên môn hoá sâu sắc, mà mỗi quốc gia là một “mắt xích” trong dây chuyền sản xuất toàn cầu đã làm cho năng suất lao động cao hơn, của cải được sản xuất ra nhiều hơn, có chất lượng tốt và giá thành rẻ hơn. Đi vào chuyên môn hoá trong sự phân công lao động toàn cầu, các quốc gia sẽ có điều kiện khẳng định mình và được hưởng thụ những thành quả mang tính toàn cầu theo hướng có lợi nhất. Trong thực tế, mỗi quốc gia trên thế giới đều có những điều kiện sản xuất khác nhau do có những nguồn lực (vốn, khoa học công nghệ, kinh nghiệm quản lý, số lượng và chất lượng lao động, tài nguyên thiên nhiên...) khác nhau. Nếu không có sự liên kết, hợp tác, thì mỗi quốc gia phải tự hoàn chỉnh một sản phẩm, mà trong đó có những bộ phận, chi tiết của sản phẩm không phải thế mạnh của mình. Hệ quả tất yếu, sản phẩm làm ra sẽ có giá thành cao, chất lượng thấp, số lượng ít... Nhưng nếu liên kết, hợp tác, thực hiện chuyên môn hoá, chỉ sản xuất những cái thuộc thế mạnh và có lợi thế, chắc chắn sản phẩm tạo ra sẽ rẻ, tốt và nhiều. Điều này sẽ đem tới lợi ích cho đông đảo người tiêu dùng ở mọi quốc gia trên thế giới.

Hiện nay các công ty xuyên quốc gia đang là loại hình sản xuất kinh doanh điển hình thích ứng với sự phân công lao động xã hội và quan hệ kinh tế quốc tế hiện đại. Các công ty xuyên quốc gia là “một loại hình tổ chức kinh doanh quốc tế,

dựa trên sự kết hợp giữa quá trình sản xuất quy mô lớn của nhiều thực thể kinh doanh quốc tế và quá trình phân phối, khai thác thị trường quốc tế để đạt được hiệu quả tối ưu nhằm thu lợi nhuận độc quyền cao”². Các công ty xuyên quốc gia thường có tổ chức bao gồm công ty mẹ và các công ty con. Công ty mẹ là công ty thuộc một quốc gia nhất định nào đó. Công ty mẹ tiến hành đầu tư, hoạt động thương mại ở nước ngoài chủ yếu thông qua hệ thống chi nhánh – công ty con đặt ở các nước sở tại. Giữa công ty mẹ và công ty con có rất nhiều mối quan hệ về tài chính, công nghệ, thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhãn hiệu... Sự hiện diện và phát triển mạnh mẽ của các công ty xuyên quốc gia là động lực quan trọng đối với quá trình TCH, nhất là TCH kinh tế. Có thể nói “các công ty xuyên quốc gia như là các mắt khâu ràng buộc các nền kinh tế có trình độ phát triển khác nhau lại thành từng khối trong guồng máy phân công lao động quốc tế”³.

Như vậy, TCH đã thúc đẩy sự phân công lao động quốc tế theo hướng chuyên môn hoá ngày càng hợp lý và hiệu quả hơn. Tham gia TCH, các quốc gia, mà cụ thể là các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp... ở các nước đi vào thực hiện chuyên sâu sản xuất một mặt hàng, một chi tiết cụ thể nào đó của một sản phẩm hoặc chỉ cung cấp một dịch vụ chuyên môn nhất định. Với hình thức sản xuất, kinh doanh theo hướng này không những tạo điều kiện cho các nước phát huy lợi thế so sánh, khả năng để khẳng định mình mà

còn góp phần tạo cho mọi quốc gia được cùng hưởng lợi từ những dịch vụ, sản phẩm mang tính toàn cầu.

Hai là, TCH thúc đẩy thương mại và đầu tư quốc tế phát triển mạnh mẽ

Dưới tác động của TCH, thương mại và đầu tư quốc tế đã không ngừng tăng lên. Trước hết, các rào cản thương mại đang ngày một giảm đi làm cho thị trường giữa các nước liên kết chặt chẽ, thống nhất và phát triển, hàng hoá sản xuất từ mỗi quốc gia có điều kiện tiêu thụ rộng khắp trên toàn cầu. Tự do hoá thương mại, đây là một nội dung chủ yếu của TCH. Thông qua tự do hoá thương mại, các quốc gia, nhất là các quốc gia đang phát triển có điều kiện tiếp cận và đưa hàng hoá của mình xâm nhập vào thị trường thế giới. Hơn nữa, khi xoá bỏ hàng rào thuế quan, cùng tham gia một “sân chơi” chung, giá cả các sản phẩm sẽ được xác định theo giá mặt bằng chung của thế giới (trong thực tế, khi xoá bỏ hàng rào thuế quan, giá hàng hoá trong nước thường giảm xuống). Sự giảm giá đạt tới mức hợp lý sẽ kích thích nhu cầu sử dụng tăng lên. Đông đảo người tiêu dùng trên khắp thế giới được hưởng lợi khi được tiêu dùng nhiều hơn với giá thấp hơn.

TCH càng phát triển, mức độ phụ thuộc và cạnh tranh kinh tế giữa các nước càng sâu. Trao đổi thương mại giữa các nước cũng là cơ hội để các nước phát huy lợi thế so sánh, sản xuất và xuất khẩu những sản phẩm thế mạnh của mình, đồng thời trao đổi nhập khẩu những mặt hàng không

thuộc thế mạnh của quốc gia. Một đất nước không thể phát triển được nếu không có hoạt động thương mại, trao đổi buôn bán với các nước khác. Thực tiễn phát triển của thế giới đã cho thấy, quốc gia nào thực hiện chiến lược “đóng cửa khép kín” hoặc bị “bao vây cấm vận, đều không thể phát triển được. Mặc dù kết quả lợi ích của các nước “gặt hái” được thông qua tự do hoá thương mại là khác nhau do điều kiện giữa các nước khác nhau. Song, ít hay nhiều các nước đều thu được những lợi ích nhất định cho mình. Trong quá trình tự do hoá thương mại hiện nay “người được lợi nhiều hơn chính là các nước phát triển”⁴, đồng thời “do có sự ưu đãi về thuế quan, chế độ tối huệ quốc, bảo vệ được quyền lợi nhờ các biện pháp giải quyết tranh chấp theo luật lệ quốc tế, các nước đang phát triển đã có thể tham gia vào thị trường thế giới ngày càng nhiều hơn và đã góp phần kích thích sản xuất phát triển”⁵.

Bên cạnh thúc đẩy thị trường thương mại thế giới phát triển, TCH còn làm gia tăng các hoạt động đầu tư quốc tế, là đầu tư trực tiếp (FDI). Các nước phát triển là những thể chế chủ yếu thực hiện đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, và chính họ cũng là những nước có khả năng thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài nhiều nhất. Sự sáp nhập và thôn tính các công ty ngoại quốc của các công ty xuyên quốc gia là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy đầu tư quốc tế diễn ra sôi động và đây cũng là cách thức mà theo nhiều chuyên gia kinh tế nhận định, nó có lợi hơn so với việc đầu tư một hoạt động mới. Ngoài việc

sáp nhập, thôn tính lẫn nhau thì việc đầu tư mới, nhất là đầu tư từ các nước phát triển sang các nước đang và kém phát triển cũng đang diễn ra mạnh mẽ. Trong việc đầu tư này, các nước phát triển đã thu được rất nhiều nguồn lợi nhuận: Mở rộng thị trường, tăng cường năng lực sản xuất, chuyển giao máy móc công nghệ (thậm chí có nhiều máy móc, công nghệ đã cũ, lạc hậu)...

Về phía các quốc gia đang phát triển, TCH tạo điều kiện để các nước này có thể dễ dàng tiếp nhận nguồn vốn đầu tư nước ngoài thông qua nhiều kênh khác nhau: vốn FDI, vốn ODA, vốn cho vay dài hoặc ngắn hạn... Đây là một nguồn lực rất quan trọng và cần thiết đối với các nước đang phát triển. Trong những năm gần đây, nguồn vốn đầu tư nước ngoài chảy vào các nước đang phát triển không ngừng tăng nhanh và rất đa dạng theo nhiều kênh khác nhau. Nếu năm 1980, vốn đầu tư vào các nước đang phát triển mới đạt khoảng 35 – 37 tỷ USD, thì đến năm 2000 đã tăng đạt 250 tỷ USD... Thông qua các dự án đầu tư, ngoài việc thu hút vốn, các nước đang phát triển còn tiếp nhận khoa học kỹ thuật và những công nghệ cao, hiện đại, cách thức quản lý tiên tiến từ các nước phát triển một cách thuận lợi. Được biết, với xu thế phát triển mạnh mẽ của thị trường thương mại và đầu tư, sản phẩm khoa học được tạo ra từ các trung tâm công nghệ ở các nước phát triển đã nhanh chóng được chuyển giao đến các nước đang phát triển. Cũng qua chính sách mở cửa,

tự do thương mại, các nước đang phát triển không chỉ đón nhận thời cơ, mà còn có điều kiện lựa chọn và ứng dụng nhanh chóng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến để thực hiện chiến lược “rút ngắn” thúc đẩy nền kinh tế phát triển, hội nhập với xu thế phát triển chung của thế giới.

Việc thực hiện đầu tư, chuyển giao công nghệ cũng như việc tiếp nhận đầu tư, tiếp nhận công nghệ là một hoạt động tất yếu khách quan vì mục đích của lợi nhuận và sự phát triển của thế giới. Các nước phát triển muốn đồng vốn nảy sinh, bán được sản phẩm công nghệ, mở rộng thị trường để phát triển sản xuất... Ngược lại, các nước đang phát triển cần vốn để đầu tư phát triển nền kinh tế – xã hội, tiếp cận những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến hiện đại... để đẩy nhanh quá trình phát triển nền kinh tế. Có thể nói, thị trường thế giới vận động với sự tham gia của các quốc gia đã làm cho việc khai thác và phát triển các yếu tố cơ bản cho phát triển sản xuất như vốn, công nghệ, thị trường được thực hiện một cách hiệu quả, đem lại lợi ích cho mọi chủ thể, mặc dù lợi ích đó là không ngang bằng cho mọi quốc gia. Trong TCH hiện nay, các yếu tố đó càng tác động mạnh vào thị trường thế giới, thúc đẩy nền kinh tế của mọi quốc gia phát triển nhanh, mạnh hơn.

Ba là, TCH góp phần làm chuyển biến cơ cấu kinh tế ở từng quốc gia và trên toàn thế giới theo hướng ngày một hợp lý và mọi nền kinh tế đều được hưởng lợi từ những chuyển biến này.

Với sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ, cơ cấu kinh tế ở các nước phát triển và đang phát triển đều có những thay đổi đáng kể. Ở các nước phát triển, sự hoạt động sôi động của các công ty xuyên quốc gia đã làm cho cơ cấu sản xuất chuyển dịch từ sản xuất hàng hoá cần nhiều sức lao động sang sản xuất hàng hoá cần nhiều vốn, kỹ thuật và công nghệ. Trong cơ cấu ngành sản xuất, tỷ trọng ngành dịch vụ ngày càng tăng và đóng vai trò ngày một lớn trong tổng sản phẩm xã hội không chỉ trong nền kinh tế từng quốc gia mà đối với cả nền kinh tế thế giới nói chung. Sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghệ thông tin đã làm cho sự hợp tác trong sản xuất kinh doanh diễn ra nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả. Hơn nữa, sự phát triển của ngành công nghệ thông tin đã có “vai trò thúc đẩy sự chuyển dịch trong cơ cấu sản xuất, cơ cấu đầu tư ở các nước phát triển”⁶ diễn ra mạnh mẽ và sâu sắc.

Đối với sự phát triển kinh tế của các nước đang phát triển, TCH cũng đã góp phần to lớn làm chuyển biến cơ cấu kinh tế của khu vực quốc gia này ngày một hợp lý, hướng vào phát triển sản xuất công nghiệp và dịch vụ trên cơ sở các lợi thế so sánh của từng quốc gia. Bên cạnh đó, với sức ép của một quy trình sản xuất tiên tiến và sự cạnh tranh quyết liệt do TCH đem lại, các nước đang phát triển phải không ngừng tự đổi mới để thích ứng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm không những để phát triển mà còn hội

nhập một cách vững chắc. Chính sự tác động này đã đem lại một nguồn lực to lớn cho các nước đang phát triển, đó là sự trưởng thành ngày một toàn diện của nguồn nhân lực – nguồn lực của mọi nguồn lực. Với sự mạnh lên về số lượng và chất lượng của đội ngũ lao động cả về trình độ chuyên môn, tay nghề, ý thức kỷ luật lao động, năng lực quản lý... đã giúp cho các nước đang phát triển thực hiện được việc phát huy lợi thế nguồn nhân lực của mình, tiến hành thuận lợi quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đặc biệt tiếp cận nhanh với nền sản xuất tiên tiến, hiện đại. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng hàng đầu góp phần thúc đẩy nền kinh tế – xã hội của các nước đang phát triển có những bước chuyển động tích cực, từng bước phát triển vươn lên trở thành những chủ thể kinh tế năng động của nền kinh tế thế giới.

Như vậy, dưới tác động của TCH, nhất là TCH kinh tế đã làm cơ cấu kinh tế của các quốc gia, cho dù là nền kinh tế phát triển hay đang phát triển đều có những chuyển biến mạnh mẽ, tạo thuận lợi để các nước phát huy tiềm năng lợi thế so sánh và phát triển theo hướng hiện đại, trong đó các ngành có hàm lượng khoa học, tri thức và công nghệ cao dần dần chiếm ưu thế áp đảo và có vai trò chủ chốt trong thương mại quốc tế. Sự chuyển biến cơ cấu kinh tế theo hướng ngày một hợp lý đã đem lại hiệu quả lợi ích cho mọi quốc gia. Do đó, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới không những là sự lựa

chọn tất yếu mà còn là giải pháp để các nền kinh tế, nhất là nền kinh tế các nước đang phát triển “rút ngắn” để theo kịp xu thế vận động của thế giới.

Bốn là, TCH gắn kết lợi ích của các quốc gia, làm gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau và tăng cường hợp tác để giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu.

Mặc dù tham gia TCH, lợi ích các nước thu được không giống nhau, nó phụ thuộc vào vị thế và điều kiện của mỗi nước. Tuy nhiên, chỉ có liên kết, hợp tác với nhau mới đem tới cho mỗi quốc gia những điều kiện phát triển tốt nhất. Trong sự tồn tại và phát triển của mình, mỗi quốc gia dân tộc không thể đứng độc lập, riêng lẻ, tách rời với các quốc gia dân tộc khác, mà phải tồn tại phát triển trong một thế giới với sự đan xen nhiều chiều các mối quan hệ giữa các quốc gia dân tộc. TCH đã gắn kết lợi ích của các quốc gia dân tộc lại với nhau trên cơ sở lợi ích kinh tế của mỗi nước và của toàn thế giới. Một số biểu hiện rõ nhất của việc gắn kết lợi ích, gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia dân tộc dưới tác động của TCH đó là việc tự do hoá thị trường thương mại và sự phát triển mạnh mẽ của mạng lưới các công ty xuyên quốc gia. Tham gia thị trường thế giới và tiếp nhận các dự án đầu tư của các công ty xuyên quốc gia, nền kinh tế của các nước gắn kết lại với nhau như những mắt xích của một hệ thống hoàn chỉnh. Trong sự phát triển của thế giới dưới tác động của TCH, hàng loạt các tổ chức, các thiết chế quốc tế ở phạm vi khu vực và trên toàn

cầu ra đời nhằm điều tiết, quản lý các quan hệ quốc tế. Chính các thiết chế, các tổ chức này đã ràng buộc lợi ích và nghĩa vụ của các quốc gia với nhau, từ đó góp phần hạn chế xảy ra xung đột giữa các quốc gia. Bên cạnh đó, dưới tác động của TCH, không khí dân chủ và hợp tác trong quan hệ quốc tế được tăng cường có lợi cho việc hình thành một thế giới đa cực, dân chủ và bình đẳng.

Sự phát triển của thế giới hiện nay cho thấy, không một quốc gia nào có thể phát triển kinh tế mà không cần đến thị trường, vốn, công nghệ... của nước khác. Hơn nữa, sự suy thoái, mất ổn định của một nền kinh tế nào đó đều ít nhiều ảnh hưởng đến nền kinh tế của một chủ thể khác. Do đó, “sự phát triển và an ninh của tất cả các quốc gia ngày càng phụ thuộc vào nhau. Khó có thể có được sự phát triển bền vững và an ninh cho một hoặc một số quốc gia trên sự sụp đổ về kinh tế và mất an ninh của các quốc gia khác”⁷. Không những thế, trong xu thế mở cửa hội nhập hợp tác quốc tế, “vì lợi ích đất nước, các quốc gia phải tự hạn chế mình và phải đa phương hoá các quan hệ, tức là phải từ bỏ một phần quyền tự trị của mình để giải quyết các vấn đề của đất nước trong thế giới đang TCH”⁸. Sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia thông qua quan hệ đa phương và dưới sự điều chỉnh của các thiết chế khu vực và thế giới không những làm hạn chế các nguy cơ xảy ra chiến tranh, mà còn giúp các nước, nhất là các nước vừa và nhỏ có khả năng bảo vệ tốt hơn lợi ích của quốc gia dân tộc mình.

Để hội nhập và phát triển cùng thế giới đòi hỏi chính phủ các nước phải không ngừng làm tăng ngân sách quốc gia, qua đó đẩy mạnh đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, các dịch vụ công (giao thông, giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội, các quỹ phúc lợi...). Sự đầu tư này đã đem tới cho đông đảo người dân được hưởng lợi từ các thành quả của hội nhập và phát triển đem lại. Đời sống của con người vì thế ngày một tốt hơn: Mức sống vật chất và tinh thần của mỗi cá nhân được nâng cao; Các điều kiện làm việc được cải thiện; Mọi cá nhân có điều kiện để phát huy và nâng cao năng lực nhận thức, hành động của mình... Một vấn đề xã hội cũng chịu tác động mạnh mẽ của TCH, đó là việc làm. Chính việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, mở cửa thị trường tự do... đã làm không ít người lao động mất việc làm, tuy nhiên những động thái nói trên đã tạo ra số việc làm mới nhiều hơn. Ví dụ từ năm 1980 đến năm 1998 ở Mỹ sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế đã làm mất đi 44 triệu việc làm, nhưng đồng thời tạo ra 73 triệu chỗ làm việc mới. Còn ở Việt Nam trong những năm gần đây nhờ có xuất khẩu lao động và các dự án đầu tư nước ngoài mà mỗi năm chúng ta tạo thêm được hàng trăm nghìn việc làm mới góp phần cho mục tiêu mỗi năm giải quyết trên một triệu việc làm cho người lao động...

Ngày nay, nhiều vấn đề toàn cầu đang nảy sinh đe dọa đến sự tồn vong và phát triển của thế giới, trong đó điển hình là vấn đề ô nhiễm môi trường, khủng bố,

dịch bệnh... Vẫn biết rằng, chính TCH đã tạo điều kiện làm nảy sinh những vấn đề trên. Đó chính là, với sự cạnh tranh gay gắt nhằm đạt được lợi nhuận tối đa, một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái trên phạm vi toàn cầu. Với việc mở cửa hợp tác giữa các nước mà một số phần tử khủng bố có điều kiện lợi dụng mở rộng địa bàn hoạt động... Nhưng cũng chính nhờ TCH, thông qua sự liên kết, hợp tác giữa các nước trên thế giới đã tạo nên một sức mạnh tổng hợp nhằm đối phó, ngăn chặn, khắc phục các vấn đề toàn cầu, những vấn đề không một quốc gia nào có thể tự mình giải quyết triệt để. Việc đối phó, khắc phục các vấn đề mang tính toàn cầu, thực chất là bảo vệ lợi ích nhân loại, trong đó có lợi ích của từng quốc gia. TCH đã góp phần liên kết các quốc gia trên thế giới cùng bắt tay giải quyết có hiệu quả các vấn đề mang tính toàn cầu.

Nói tóm lại, tác động tích cực của TCH đến thế giới nói chung, các quốc gia dân tộc nói riêng đã, đang thúc đẩy xã hội loài người phát triển nhanh, mạnh theo hướng hiện đại. Mặc dù việc hưởng lợi từ sự tác động của TCH ở các nước là khác nhau, song việc đón nhận những tác động tích cực của TCH cũng chính là thời cơ, điều kiện để tất cả các nước phát triển. Chính phủ nào biết khai thác hiệu quả những tác động tích cực của xu thế TCH thì quốc gia đó sẽ phát triển. Những nội dung nêu trên khi nói tới tác động tích cực của TCH chưa phải là tất cả, song phần nào cho thấy

TCH đã đem tới cho thế giới nhiều cơ hội để phát triển và là minh chứng khẳng định cho sự tồn tại tất yếu khách quan của xu thế TCH.

Chú thích

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, 64.

² Lê Hữu Nghĩa – Lê Ngọc Tông (Đồng chủ biên): *Toàn cầu hoá những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 421.

³ Lê Hữu Nghĩa – Lê Ngọc Tông (Đồng chủ biên): *Toàn cầu hoá những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 424.

⁴ Sđd, tr. 300.

⁵ Sđd, tr. 314.

⁶ Lê Hữu Nghĩa – Lê Ngọc Tông (Đồng chủ biên): *Toàn cầu hoá những vấn đề lý luận và*

thực tiễn, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 299.

⁷ Bộ Ngoại giao – Vụ Hợp tác đa phương: *Việt Nam hội nhập kinh tế trong xu thế toàn cầu hoá - Vấn đề và giải pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 229.

⁸ Phạm Thái Việt: Về mối quan hệ giữa toàn cầu hoá, nhà nước – dân tộc và chủ quyền quốc gia, *Thông tin Khoa học Xã hội*, số 6/2006, tr. 14.

Tài liệu tham khảo khác:

1. Thomas L.Friedman: *Chiếc Lexus và cây Ôlưu*, Nxb. Khoa học Xã Hội, Hà Nội, 2005.

2. Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia – Viện Thông tin Khoa học Xã hội: *Toàn cầu hoá và khu vực hoá, cơ hội và thách thức đối với các nước đang phát triển*, H. Thông tin Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2000.

3. V. E Đavi Đôvích; *Dưới lăng kính triết học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.